

Số: /QĐ-VTNT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước Quý 1 năm 2026

VIỆN TRƯỞNG VIỆN TRẦN NHÂN TÔNG

Căn cứ Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 01/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Viện Trần Nhân Tông thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 634/QĐ-ĐHQGHN ngày 01/3/2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Viện Trần Nhân Tông;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách của tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách của tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước Quý 1 năm 2026 của Viện Trần Nhân Tông, Đại học Quốc gia Hà Nội (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp, trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.HC-TH, T3.

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Vinh

Biểu số 03:

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
QUÝ I NĂM 2026**

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT- BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT - BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Viện Trần Nhân Tông công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý I năm 2026 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Thực hiện năm 2025	Dự toán giao năm 2026	Thực hiện quý I năm 2026	Thực hiện quý I năm 2026/Dự toán giao năm 2026 (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I năm 2026 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6	7
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	1,564	0	0		
I	Tổng số thu	1,294				
	- Học phí, lệ phí	1,294				
	- Hoạt động sản xuất kinh doanh					
	- Hoạt động tài chính					
	- Dịch vụ khác					
II	Chi từ nguồn thu được để lại					
	- Học phí, lệ phí					
	- Hoạt động sản xuất kinh doanh					
	- Hoạt động tài chính					
	- Dịch vụ khác					
III	Số nộp NSNN	270	0	0		
	- Từ nguồn thu hoạt động sản xuất kinh doanh	270				
	- Từ nguồn thu khác					
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2,479	0	0		
A	Vốn trong nước	2,479				

I	Giáo dục, đào tạo	2,479	0	0		
1	Loại 070 - khoản 074					
1.1	Kinh phí thường xuyên					
1.2	Kinh phí không thường xuyên					
2	Loại 070 - khoản 081	1,849	0	0		
2.1	Kinh phí thường xuyên	1,849				
2.2	Kinh phí không thường xuyên					
3	Loại 070 - khoản 082	630	0	0		
3.1	Kinh phí thường xuyên	630				
3.2	Kinh phí không thường xuyên					
II	Khoa học và Công nghệ					
1	Loại 100- khoản 101					
1.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở					
1.2	Kinh phí thường xuyên					
1.3	Kinh phí không thường xuyên					
2	Loại 100 - khoản 102					
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở					
2.2	Kinh phí thường xuyên					
2.3	Kinh phí không thường xuyên					
3	Loại 100 - khoản 103					
3.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở					

3.2	Kinh phí thường xuyên					
3.3	Kinh phí không thường xuyên					
III	Sự nghiệp bảo vệ môi trường					
1	Loại 250 - khoản 251					
1.1	Kinh phí thường xuyên					
1.2	Kinh phí không thường xuyên					
	Đào tạo học sinh Lào -					
IV	Campuchia					
1	Loại 400 - khoản 402					
1.1	Kinh phí thường xuyên					
1.2	Kinh phí không thường xuyên					
B	Vốn ngoài nước					
I	Giáo dục, đào tạo					
I	Loại 070 - khoản 081					
1.1	Kinh phí thường xuyên					
1.2	Kinh phí không thường xuyên					